

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 171/2020/HSST

Ngày: 19/11/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Văn Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Nguyễn Minh Sơn

+ Bà Nguyễn Đăng Khánh Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với:

**- Bị cáo:**

Họ và tên: Trần Thị Kim A (Tên gọi khác: Mèo), sinh ngày: 24/02/2002 tại Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đông Thái, xã Phong Mỹ, huyện Phong Điền, Thừa Thiên Huế. Chỗ ở: Số 100 đường Trần Quang Khải, Phường 8, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 8/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Trần Đình Th, sinh năm: 1979; Con bà Trần Thị Hồng T, sinh năm: 1979; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con lớn nhất, nhỏ nhất sinh năm 2012; Bị cáo chưa có chồng, có 01 con, sinh ngày 27/11/2019.

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Kim A là đối tượng sử dụng chất ma túy từ tháng 7/2019. Vào tối ngày 29/02/2020, Kim A gặp một người quen tên Kh (không rõ nhân thân, lai

lich), cũng là đối tượng sử dụng chất ma túy, tại Khu Hòa Bình, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và được Kh cho 02 gói ma túy, sau đó Kim A đã cầm về phòng số 8 Nhà trọ số 6 - Đồi Mai Anh, Phường 6, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng cất giấu. Tại Nhà trọ, Kim A đã lấy ra một ít ma túy trong số ma túy vừa được cho ra để sử dụng cùng với Lê Cảnh Ph, Ngô Trúc Ng và Phạm Quốc Ph. Số ma túy còn lại, Kim A tiếp tục cất giấu vào trong chiếc ví da của mình để sử dụng dần khi có nhu cầu.

Khoảng 11 giờ 00' ngày 01/3/2020, khi Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng kiểm tra phòng trọ thì phát hiện và bắt quả tang Trần Thị Kim A đang tàng trữ 03 gói nilon, nghi là ma túy trong một chiếc ví da của Kim A nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thị Kim A. Kim A khai nhận ngoài 02 gói ma túy được Kh cho, còn 01 gói khác, Kim A đã mua trước đó.

Vật chứng thu giữ:

- + 03 gói nilon màu trắng trong, kích thước 1cm x 2,5cm, hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng;
- + 01 chai nhựa có gắn ống thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy.
- + 01 cân điện tử màu đen;
- + 01 ví da màu đen, bên ngoài có chữ CG lồng vào nhau;
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu xanh;
- + 01 giấy chứng sinh và 01 giấy ra viện do bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng cấp.

Tại Kết luận giám định số 560/GĐ-PC09 ngày 05/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: *“Mẫu tinh thể đựng trong ba gói nylon niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,4047 gam, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”*.

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 05/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Trần Thị Kim A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

*Tại phiên tòa,*

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Thị Kim A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim A mức hình phạt tù 18 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bắt giam để thi hành án;

*Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 560/2020 đựng vật chứng còn lại sau giám định; 01 cân điện tử không rõ nhãn mác; 01 ví da màu đen, bên ngoài có chữ CG lồng vào nhau; 01 chai nhựa có gắn ống thủy tinh. Trả cho bị cáo Trần Thị Kim A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 màu xanh.

*Về án phí:* Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Trần Thị Kim A là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo sử dụng ma túy từ tháng 6/2019 nên biết rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có chất Methamphetamine là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc mua, nhận cho và tàng trữ 0,4047 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Thị Kim A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này có đối tượng tên Kh là người đã cho Kim A 02 gói ma túy. Cơ quan điều tra chưa xác định rõ nhân thân lai lịch của Kh nên tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định.

Trong quá trình khám xét nơi ở của Trần Thị Kim A, cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang đối với Lê Cảnh Ph (là bạn của Kim A) đang tàng trữ 03 gói ma túy. Hành vi của Lê Cảnh Ph không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Thị Kim A nên Cơ quan điều tra đã khởi tố xử lý Lê Cảnh Ph bằng vụ án khác.

Đối với Ngô Trúc Ng và Phạm Quốc Ph là những người cùng sử dụng ma túy với Kim A, tuy nhiên những người này không tham gia cùng bị cáo Kim A tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi bị cáo bị truy nã thì đã ra đầu thú, bị cáo là phụ nữ đang nuôi con nhỏ nên áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách Nhà nước độc quyền quản lý chất ma túy, góp phần duy trì tệ nạn ma túy và gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, trong thời gian bị cáo được tại ngoại đã bỏ trốn nên cơ quan điều tra phải tiến hành truy nã nên cần thiết phải xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được bị cáo có thu nhập gì từ việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 phong bì niêm phong ghi số 560/2020 đựng mẫu vật là ma túy sau khi giám định; 01 chai nhựa có gắn ống thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 cân điện tử không rõ nhãn mác; 01 ví da màu đen, bên ngoài có chữ CG lồng vào nhau là ma túy và những vật dụng bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện tội phạm nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 màu xanh là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Kim A (Mèo) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Kim A (Mèo) 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) phong bì niêm phong ghi số 560/2020 đựng mẫu vật là ma túy sau khi giám định; 01 (Một) chai nhựa có gắn ống thủy tinh; 01 (Một) cân điện tử không rõ nhãn mác; 01 (Một) ví da màu đen, bên ngoài có chữ CG lồng vào nhau.

- Trả cho bị cáo Trần Thị Kim A 01 (Một) Samsung Galaxy A10 màu xanh.

*(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2020 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).*

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Thị Kim A (Mèo) phải nộp 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Chu Văn Bình**